

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 290/2017/DS-PT

Ngày: 24-11-2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải.**

Các Thẩm phán: Bà **Võ Thị Thu Thúy.**

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thúy Hằng** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Trần Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 153/2017/DS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2017/QĐ-PT ngày 05/10/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Phú T**, sinh năm 1971; (có mặt)

Chủ đại lý thức ăn gia súc T-T.

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1941; (có mặt)

2.2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1949; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Lê Trần Hồng T** – Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bị đơn **Lê Văn H** và **Nguyễn Thị H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn ông Lê Phú T trình bày:*

Vào ngày 05/10/2014, ông T và vợ chồng ông H, bà H có ký hợp đồng kinh tế mua bán thức ăn gia súc với hình thức gỏi đầu. Mỗi đợt lúa heo xuất chuồng 03 tháng thì ông H, bà H phải thanh toán tiền thức ăn cho đại lý của ông T, nếu qua tháng thứ 4 thì ông H, bà H phải trả lãi theo hợp đồng. Trong quá trình nuôi heo ông H, bà H cứ tăng đàn mà không thanh toán đủ số tiền trong hợp đồng cho ông T. Tính tới thời điểm hiện nay, ông H, bà H còn nợ số tiền mua thức ăn là 1.213.775.000 đồng. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H trả cho ông T số tiền 1.213.775.000 đồng, trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ông H, bà H thừa nhận có ký hợp đồng kinh tế ngày 05/10/2014 mua bán thức ăn gia súc với ông T là chủ đại lý thức ăn gia súc T-T, thời gian thực hiện đến ngày 05/10/2018. Hình thức thanh toán tiền là cứ mỗi đợt xuất chuồng thì chi trả tiền thức ăn. Ông bà thực hiện đúng hợp đồng dù giá heo giảm mạnh vào cuối năm 2016 nhưng vẫn xuất chuồng chịu lỗ để trả đợt nợ tiền thức ăn cuối năm 2016 là 180.000.000 đồng vào ngày 01/12/2016. Ngày 31/12/2016 hai bên tất toán nợ với số tiền là 1.253.775.000 đồng. Đến ngày 04/01/2017 ông bà trả thêm 40.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền là 1.213.775.000 đồng. Nay ông H, bà H thống nhất còn nợ ông T số tiền mua thức ăn gia súc là 1.213.775.000 đồng và đồng ý trả tiền cho ông T. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, nên ông H, bà H xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến hết số nợ 1.213.775.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 153/2017/DS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phú T - Chủ Đại lý thức ăn gia súc T-T.

Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Phú T số tiền 1.213.775.000 đồng (một tỷ hai trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), thực hiện trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 17/7/2017, bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu xin trả dần với phương thức 06 tháng trả một lần số tiền 150.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn Lê Văn H và Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin trả dần số tiền 1.213.775.000 đồng. Nguyên đơn ông T không đồng ý với yêu cầu xin trả dần của các bị đơn. Nguyên đơn không rút đơn

khởi kiện, các bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn có nhiều lập luận cho rằng nguyên đơn đã vi phạm thời hạn của hợp đồng, đơn phương chấm dứt hợp đồng, ngưng không cung cấp thức ăn làm thiệt hại cho đàn heo của ông H, bà H. Hơn nữa do điều kiện giá heo giảm mạnh gây thiệt hại nặng nề cho những người chăn nuôi heo trong đó có gia đình của ông H, bà H, Nếu ông T không đồng ý cho ông H, bà H trả dần nợ như phương thức trên thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án kể trên. Bởi các căn cứ sau: Thứ nhất, hợp đồng kinh tế ngày 05/10/2014 giữa ông T với ông H, bà H có thời hạn đến ngày 05/10/2018. Chưa hết hạn hợp đồng nhưng ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng, ngưng không cung cấp thức ăn gia súc làm thiệt hại nặng nề cho đàn heo ông H, bà H. Thứ 2: Về tố tụng Tòa sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đúng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì tranh chấp giữa ông T với ông H, bà H phải áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết và tại Điều 453 của Bộ luật dân sự 2015 có quy định về việc mua bán trả chậm, trả dần. Do Tòa sơ thẩm áp dụng pháp luật sai đã làm thiệt thòi đến quyền lợi của ông H, bà H.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu kháng cáo xin trả dần tiền nợ của các bị đơn không được nguyên đơn đồng ý do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Lê Văn H và Nguyễn Thị H nộp ghi ngày 17/7/2017 (BL 279, 280) còn trong thời hạn luật định và hợp lệ đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật, Tòa sơ thẩm xác định tranh chấp hợp đồng mua bán là đúng với tính chất vụ án.

[2] Về nội dung: Ông Lê Phú T khởi kiện yêu cầu ông H và bà H trả 1.213.775.000 đồng tiền nợ thức ăn gia súc. Ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị H đều thừa nhận còn nợ ông T số tiền như bản án sơ thẩm đã xử nhưng ông, bà kháng cáo xin trả dần số tiền 1.213.775.000 đồng cho ông Lê Phú T, cụ thể là yêu cầu 06 tháng trả một lần số tiền 150.000.000 đồng cho đến hết nợ.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên. Xét thấy, ngày 05/10/2014 giữa ông Lê Phú T và vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị H có ký kết hợp đồng kinh tế nội dung mua bán thức ăn gia súc, thời hạn hợp đồng đến

ngày 05/10/2018, hình thức thanh toán theo thỏa thuận là 03 tháng thanh toán một lần. Thực hiện theo hợp đồng bên ông T cung cấp thức ăn gia súc, bên ông H, bà H nhận và trả tiền mua thức ăn gia súc sau mỗi đợt heo xuất chuồng. Tính đến ngày 31/12/2016 thì phía ông H, bà H chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, vẫn còn thiếu ông T số tiền 1.253.775.000 đồng, ngày 04/01/2017 ông H trả thêm được 40.000.000 đồng, số nợ còn lại là 1.213.775.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu thanh toán mà ông H không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm, ông H, bà H thừa nhận hiện tại còn nợ ông T tiền mua thức ăn gia súc là 1.213.775.000 đồng, đồng ý trả số tiền trên cho ông T nhưng vì hoàn cảnh khó khăn xin trả dần làm nhiều lần cho đến hết nợ, nhưng phía ông T không đồng ý và yêu cầu ông H, bà H trả một lần số nợ trên. Do đó, việc Tòa án sơ thẩm tuyên buộc ông H, bà H trả cho ông T số tiền 1.213.775.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, ông H, bà H kháng cáo với nội dung xin trả dần số tiền 1.213.775.000 đồng làm nhiều lần, cụ thể cứ 06 tháng trả 150.000.000 đồng cho đến hết số nợ. Ông H, bà H nại rằng do hợp đồng kinh tế chưa hết hạn, bên ông T đơn phương không cung cấp thức ăn gây thiệt hại cho đàn heo của ông bà và do giá heo giảm mạnh nên dẫn đến thiệt hại nặng nề, không còn khả năng trả nợ một lần. Xét lời khai nại này của ông H, bà H là không có căn cứ. Bởi, mặc dù hợp đồng kinh tế ngày 05/10/2014 giữa ông T với ông H, bà H chưa hết hạn, nhưng trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên ông H, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông T ngưng không cung cấp thức ăn là đúng quy định. Việc ông H, bà H cho rằng ông T không cung cấp thức ăn đã gây thiệt hại cho đàn heo của ông bà nhưng không có tài liệu gì chứng minh đàn heo của ông bà bị thiệt hại là do ông T gây ra. Việc giá heo giảm mạnh như ông H, bà H trình bày là rủi ro trong chăn nuôi, nên người chăn nuôi buộc phải chấp nhận. Với phương thức 06 tháng trả 01 lần số tiền 150.000.000 đồng thì hơn 04 năm các bị đơn mới trả hết số tiền 1.213.775.000 đồng cho ông T, việc trả nợ làm nhiều lần như trên sẽ gây khó khăn cho ông T trong việc thu hồi vốn, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Đại lý thức ăn gia súc T-T. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Lê Phú T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo xin trả dần của các bị đơn. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận cho yêu cầu kháng cáo của các bị đơn. Cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 153/2017/DS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Từ cơ sở phân tích tình tiết nội dung vụ án nhận thấy ý kiến đề nghị của Luật sư trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên ông H, bà H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 153/2017/DS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 148; Điều 227; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 428, Điều 431, Điều 432, Điều 438 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phú T - Chủ đại lý thức ăn gia súc T-T.

Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Phú T số tiền 1.213.775.000 đồng (một tỷ hai trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), thực hiện trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H chậm thi hành án số tiền nêu trên thì ông H và bà H phải trả cho ông T tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, ông H, bà H đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 26191 ngày 17/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, được căn trừ xem như đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H phải liên đới cùng nhau nộp số tiền 48.413.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Lê Phú T 24.206.600 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu tiền số 25709 ngày 17/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hoàng Khải